

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST  
Ngày: 15 - 02 - 2019  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà
2. Ông Trương Quang Lương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2016/TLST - KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2016 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104a/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất số: 57/2018/QĐST - KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai số: 02/2019/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VP; địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà TĐ, số 72 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội; Nay địa chỉ là: Số 89 L, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đăng H - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng VP Bank; theo giấy ủy quyền của NHTMCP VP số: 30/2019 ngày 08/01/2019; Địa chỉ: Tầng 4, số 112 PCT, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ ba.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hữu L, bà Tường Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ ba.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2015, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Doanh nghiệp tư nhân TL do ông Nguyễn Tiến D làm chủ doanh nghiệp vay vốn tại Ngân hàng TMCP VP – Chi nhánh QB (viết tắt là VP Chi nhánh QB) số tiền 480.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số N011535 ngày 20/07/2011 để bổ sung vốn kinh doanh. Kèm theo các khế ước nhận nợ số 01/N011535 ngày 20/7/2011; số 02/N011535 ngày 22/8/2011; số 03/N011535 ngày 31/8/2011; thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh 26%/năm, điều chỉnh 06 tháng 01 lần, xác định theo công thức: Lãi suất kỳ điều chỉnh = Lãi suất huy động tiết kiệm VND bậc thang thấp nhất kỳ hạn 12 tháng của VPBank tạo thời điểm điều chỉnh +12,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi: Bằng 0,11%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu từ thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ lãi quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 137, phường B, TP. H, tỉnh Quảng Bình, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Hữu L và bà Tường Thị H có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB807710 do UBND TP. H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2010 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bên thứ ba để vay vốn ngân hàng số 0451/11/HĐTCTS, Ký và công chứng tại Văn phòng công chứng số I tỉnh Quảng Bình ngày 18/07/2011, Số công chứng 99, Quyển sổ 05. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/07/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng Doanh nghiệp tư nhân TLh - Chủ doanh nghiệp là ông Nguyễn Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VP theo quy định tại các hợp đồng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, nên ngày 04/10/2017, với sự chứng kiến của chính quyền địa phương, chủ tài sản là ông Nguyễn Hữu L và bà Tường Thị H đã bàn giao tài sản bảo đảm trên cho VPBank xử lý thu hồi nợ.

Ngày 16/01/2018, tài sản đã được bán đấu giá thành với giá trị tài sản bán đấu giá là 386.300.000 đồng theo Biên bản công bố giá cùng ngày.

Ngày 27/01/2018, sau khi thanh toán phí dịch vụ đấu giá theo quy định, toàn bộ số tiền còn lại là 376.985.000 đồng được hoạch toán thu toàn bộ vào nợ gốc Hợp đồng tín dụng số N011535 ngày 20/07/2011 của DNTN TL.

Vì vậy, ngày 26/3/2018, VP đã có đơn đề nghị số 51/2018/VPB gửi Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về việc xin rút một phần đơn khởi kiện. Cụ thể xin rút một phần nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản vay của DNTN TL tại VP với số tiền 376.985.000 đồng. Đồng thời, xin rút yêu cầu xử lý đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 137, tọa lạc tại Cụm 3, tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BB 807710, vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH 00502 do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2010 mang tên ông Nguyễn Hữu L và bà Tường Thị H.

Tính đến ngày 15/02/2019, Doanh nghiệp tư nhân TL còn nợ VP tổng số tiền là: 1.374.594.857 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 103.015.000 đồng và số tiền lãi phải trả: 1.271.579.857 đồng.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Ngân hàng VP: Đề nghị Tòa án buộc Doanh nghiệp tư nhân TL phải thanh toán ngay cho VP toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 15/02/2019 tổng số tiền là: 1.374.594.857 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 103.015.000 đồng và số tiền lãi phải trả: 1.271.579.857 đồng.

Vì tài sản đảm bảo của bên thứ ba của ông L, bà H là quyền sử dụng đất, trong quá trình giải quyết đã được Ngân hàng xử lý nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn Chủ doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu L, và Tường Thị H không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản vay của DNTN TL tại VP với số tiền 376.985.000 đồng, rút yêu cầu phạt chậm trả lãi bằng 0,11%/ngày. Đồng thời, xin rút yêu cầu xử lý đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 137, tọa lạc tại Cụm 3, tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BB 807710, vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH 00502 do UBND thành

phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2010 mang tên ông Nguyễn Hữu L và bà Trương Thị H. yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D phải trả cho Ngân hàng TMCP VP Bank số tiền tổng số tiền là: 1.374.594.857 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 103.015.000 đồng và số tiền lãi phải trả: 1.271.579.857 đồng.

Đại diện bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu L, bà Trương Thị H vắng mặt nên không có lời trình bày, ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

*\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại B, thành phố Đồng Hới nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 05/4/2016 sau đó được tạm đình chỉ 02 lần, lý do tạm đình chỉ có căn cứ, đến ngày 05.12.2018 Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nguyên cứu theo đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật TTDS.

*\* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

*\* Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay đại diện bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Họ đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 121, 122, 124, 342, 348, 349, 350, 351, 355, 357, 471, 473, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Đề nghị Tòa án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng: Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng số tiền gốc là 376.985.000 đồng, rút yêu cầu phạt chậm trả

lãi bằng 0,11%/ngày và rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc 103.015.000 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ.

Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến Dũ có địa chỉ trụ sở tại: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ngân hàng TMCP VP khởi kiện yêu cầu Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số N011535 ngày 20/07/2011 để bổ sung vốn kinh doanh; Ngân hàng VP và Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, mục đích kinh doanh có lợi nhuận, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo qui định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đến Tòa án làm bản tự khai. Tuy nhiên đối với bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D không đến Tòa án làm bản tự khai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện và tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản giao nhận Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Để đảm bảo quy định của pháp luật: cần cung cấp rõ hơn địa chỉ của bị đơn, đại diện Ngân hàng VP đã có đơn đề nghị tạm đình chỉ vụ án để xác minh lại địa chỉ cụ thể của bị đơn. Ngày 05/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã ban hành quyết định tạm đình chỉ vụ án số 08/2016/QĐST-KDTM. Ngày 05/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được có đơn đề nghị tiếp tục

giải quyết vụ án của Ngân hàng VP cùng ngày Tòa án đã ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 03/2018/QĐST-KDTM ngày 05/4/2018. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú thì Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Ngày 02/7/2018 Ngân hàng VP có đơn đề nghị Tòa án “ *Thông báo triệu tập đương sự trên phương tiện thông tin đại chúng*”. Tòa án ra Thông báo triệu tập đương sự trên phương tiện thông tin đại chúng số 172/2018/TB-DS ngày 02/7/2018 gửi Tòa soạn báo Công Lý, Trung tâm Quảng cáo và dịch vụ truyền thông Đa phương tiện Đài tiếng nói Việt Nam; Cổng Thông tin điện tử Tòa án theo quy định tại Điều 180 BLTTDS. Để đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án Tòa án ra Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 35c/2018/QĐGH-TA ngày 06/6/2018 và ngày 06/7/2018 Tòa án tiếp tục ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 07/2018/QĐST-KDTM với nội dung: Chờ kết quả thông báo của Tòa soạn báo Công Lý, Trung tâm Quảng cáo và dịch vụ truyền thông Đa phương tiện Đài tiếng nói Việt Nam; Cổng Thông tin điện tử Tòa án. Ngày 29/11/2018 Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 57a/QĐST-KDTM. Do vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án chỉ tiến hành phiên họp công khai về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự có mặt của nguyên đơn đồng thời ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104a/2018/QĐST-KDTM ngày 05/12/2018 và tiến hành niêm yết tại địa bàn nơi bị đơn Doanh nghiệp tư nhân Triều Linh có trụ sở, nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú. Ngày 21/12/2018 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-KDTM ngày 21/12/2018 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17/01/2019 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường nơi bị đơn Doanh nghiệp tư nhân TL có trụ sở, nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú. Tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn đại diện Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng không có lý do. Ngày 16/01/2019 Tòa án nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của đại diện theo ủy quyền Ngân hàng TMCP VP lý do bận công tác nên không tham gia phiên tòa được; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, 233, 235 BLTTDS quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 15/02/2019. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng VP ký hợp đồng tín dụng với Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D đúng với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại quy định tại Điều 98 Luật tổ chức tín dụng và quyết định số 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung hợp đồng. Vì vậy, hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thi hành.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng VP yêu cầu Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D trả khoản tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết: Ngân hàng đã thực hiện hợp đồng, giải ngân cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D vay số tiền gốc 480.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 16/01/2018, tài sản đã được bán đấu giá thành với giá trị tài sản bán đấu giá là 386.300.000 đồng theo Biên bản công bố giá cùng ngày. Ngày 27/01/2018, sau khi thanh toán phí dịch vụ đấu giá theo quy định, toàn bộ số tiền còn lại là 376.985.000 đồng được hoạch toán thu toàn bộ vào nợ gốc Hợp đồng tín dụng số N011535 ngày 20/07/2011 của Doanh nghiệp tư nhân TL. Ngày 26/3/2018, VP đã có đơn đề nghị số 51/2018/VPB gửi Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về việc xin rút một phần đơn khởi kiện. Cụ thể xin rút một phần nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản vay của DNTN TL tại VP với số tiền 376.985.000 đồng, nên cần chấp nhận. Tính đến ngày 15/02/2019 Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D còn nợ Ngân hàng VP tổng số tiền là: 1.374.594.857 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 103.015.000 đồng và số tiền lãi phải trả: 1.271.579.857 đồng. Nên ngân hàng yêu cầu Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D phải trả số tiền nợ gốc và lãi là đúng quy định tại Điều 471, 473, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Bộ luật thương mại năm 2005.

[2.3] Đối với hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp :

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 137, phường B, TP. H, tỉnh Quảng Bình, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Hữu L và bà Tường Thị H có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB807710 do UBND TP. H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2010 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bên thứ ba để vay vốn ngân hàng số 0451/11/HĐTCTS, Ký và công chứng tại Văn phòng công chứng số I tỉnh Quảng Bình ngày 18/07/2011, Số công chứng 99, Quyền số 05. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/07/2011.

Ngày 26/3/2018, Ngân hàng đã có đơn đề nghị gửi Tòa án về việc xin rút một phần đơn khởi kiện. Cụ thể xin rút một phần nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản vay của DNTN TL tại VP với số tiền 376.985.000 đồng, rút yêu cầu tiền phạt chậm trả

lãi bằng 0,11%/ngày. Đồng thời, xin rút yêu cầu xử lý đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 137, tọa lạc tại Cụm 3, tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BB 807710, vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH 00502 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2010 mang tên ông Nguyễn Hữu L và bà Tường Thị H. Cần chấp nhận việc Ngân hàng rút yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp trên.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc:

Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL – ông Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VP tổng số tiền là: 1.374.594.857 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 103.015.000 đồng và số tiền lãi phải trả: 1.271.579.857 đồng. Trong trường hợp Doanh nghiệp tư nhân TL không trả hết số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng thì phải tiếp tục chịu tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày Doanh nghiệp tư nhân TL thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP VP.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Tiến D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước: 36.000.000 đồng + 3% phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng. Cụ thể: 36.000.000 đồng + 3%(của số tiền vượt quá 800.000.000 đồng là 574.594.857 đồng = 17.237.846 đồng) = 53.237.846 đồng.

Ngân hàng TMCP VP không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VP số tiền tạm ứng án phí 24.699.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001240 ngày 30/3/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 121, 122, 124, 342, 348, 349, 350, 351, 355, 357, 471, 473, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP VP với Ông Nguyễn Tiến D – Chủ Doanh nghiệp tư nhân TL.

2. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản tiền 376.985.000 đồng, trên tổng số tiền gốc đã vay theo hợp đồng tín dụng là 480.000.000 đồng; số tiền gốc còn lại: 103.015.000 đồng. Chấp nhận Nguyên đơn rút yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi bằng 0,11%/ngày

3. Buộc ông Nguyễn Tiến D – Chủ Doanh Nghiệp tư nhân TL phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP VP tính đến ngày 15/02/2019 với tổng số tiền là: 1.374.594.857 đồng. Trong đó: Số tiền gốc còn lại 103.015.000 đồng và số tiền lãi phải trả: 1.271.579.857 đồng.

Từ ngày 16/02/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng ông Nguyễn Tiến D – Chủ doanh nghiệp tư nhân TL còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: N011535 ngày 20/7/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Chấp nhận yêu cầu rút phần yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo và đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 137, tọa lạc tại Cụm 3, tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BB 807710, vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH 00502 do UBND thành phố H, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2010 mang tên ông Nguyễn Hữu L và bà Tường Thị H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của bên thứ ba để vay vốn ngân hàng số 0451/11/HĐTCTS ngày 18/7/2011.

5. Án phí kinh doanh thương mại:

Ông Nguyễn Tiến D – Chủ doanh nghiệp tư nhân TL phải chịu nộp 53.237.846 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VP số tiền tạm ứng án phí 24.699.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001240 ngày 30/3/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**